

UNIT 2. SCHOOL

LESSON 2.1: New words + Reading

(SB: page 17)

A. New words:

1. act (v) biểu diễn, diễn xuất
2. activity (n) hoạt động
→ activities (pl. n) nhiều hoạt động
3. indoor (adj) trong nhà
→ indoor activity : hoạt động trong nhà
4. outdoor (adj) ngoài trời
→ outdoor activity : hoạt động ngoài trời
5. sign up (v) đăng kí
6. noticeboard (n) bảng thông báo
7. arts and crafts (n) thủ công mỹ nghệ
8. drama club (n) câu lạc bộ kịch
9. audience (n) khán giả